

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HS-ST

Ngày 29-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Oanh và ông Phạm Đức Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc K, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1963, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Ngọc X và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); có vợ: Phạm Thị C và 02 con; nhân thân: Theo trích lục tiền án, tiền sự Công an tỉnh Thái Bình cung cấp: Phạm Ngọc K bị Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985 tại bản án số 49/HSST ngày 21 tháng 12 năm 1985 (Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư không tìm thấy bản án này); bản án số 46/HSST ngày 23 tháng 9 năm 1989 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình, xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985; bản án số 86 ngày 28 tháng 11 năm 1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị bắt, tạm giữ tạm giam, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt*

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1982 và chị Lương Thị D, sinh năm 1987; Đều cư trú tại: Thôn G, xã H, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. *Đều có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 08 tháng 9 năm 2021, Phạm Ngọc K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ATTLA, màu xám trắng, biển kiểm soát 17L1-5191 mang theo 05 chiếc bao tải, 01 chiếc đèn pin đến trang trại nuôi lợn của anh Nguyễn Văn D, mục đích để bắt trộm lợn. Khoảng 00 giờ ngày 09 tháng 9 năm 2021, K đến trang trại của anh D, để xe mô tô ở vườn cây cạnh trang trại rồi cầm bao tải, đèn pin trèo qua tường bao của trang trại để vào bên trong. Quan sát thấy không có người trông coi, K đi đến cửa chuồng lợn, lúc này cửa chuồng lợn không khóa, chỉ cài chốt bên ngoài. K kéo chốt, mở cửa, bước qua hàng rào ngăn cách đi vào bên trong. Trong chuồng anh D đang nuôi 20 con lợn, màu trắng, cụt đuôi, giống lợn siêu nạc thương phẩm. K bật đèn pin chiếu sáng, dùng hai tay mở rộng miệng bao tải chụp vào đầu 01 con lợn rồi đẩy con lợn vào trong bao, buộc đầu bao lại, kéo đến vị trí tường bao, bê con lợn qua tường để ở vị trí để xe mô tô. Với cách thức tương tự, K quay lại bắt lần lượt 04 con lợn khác. K bắt được tổng cộng 05 con lợn, tổng trọng lượng 126kg, trị giá 11.000.000 đồng. Sau đó Khính dùng xe mô tô chở 02 con lợn về nhà mình trước, rồi quay lại 02 lần nữa chở 03 con lợn còn lại về nhốt trong chuồng nhà mình. Đến 16 giờ ngày 10 tháng 9 năm 2021, anh D ra kiểm tra trang trại thì thấy bị mất 05 con lợn và 01 con bị chết trong chuồng nên đã trình báo cơ quan Công an.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KLGD-HĐĐG ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, kết luận: “05 (năm) con lợn màu trắng, cụt đuôi, giống lợn siêu nạc thương phẩm tổng trọng lượng 126 kg (một trăm hai mươi sáu cân). Có tổng giá trị là 11.000.000 đồng (bằng chữ: Mười một triệu đồng)”.

Bản cáo trạng số 75/CT-VKSVT ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Ngọc K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc K từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn D và chị Lương Thị D đã nhận lại 05 con lợn. Anh D, chị D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, do đó không đặt ra giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila, sơn màu trắng, biển kiểm soát 17L-5191 bị cáo sử dụng làm phương phạm tội.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ như: Đơn tố giác, biên bản ghi lời khai của bị hại; biên bản quản lý, biên bản xác định trọng lượng của 05 con lợn màu trắng, cụt đuôi, giống lợn siêu nạc thương phẩm; biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận định giá tài sản số 36/KLGD ngày 27/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; bản kết luận giám định số 115/KLGD-PC09 ngày 03/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình trích xuất từ dữ liệu video lưu trên đầu thu camera tại nhà anh Nguyễn Văn Duân và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, loại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 09 tháng 9 năm 2021, lợi dụng ban đêm, biết trang trại nuôi lợn của gia đình anh Nguyễn Văn D cách xa khu dân cư, không có người trông coi, Phạm Ngọc K đã lén lút bắt trộm 05 con lợn màu trắng, cụt đuôi, giống lợn siêu nạc thương phẩm, có tổng trọng lượng là 126kg, trị giá 11.000.000 đồng của gia đình anh D. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo Phạm Ngọc K thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của gia đình anh Nguyễn Văn D được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã lợi dụng thời điểm gia đình bị hại sơ hở trong việc quản lý, giám sát tài sản để lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của gia đình bị hại, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.000.000 đồng.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Ngọc K phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục đối

với bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Văn D và chị Lương Thị D đã nhận lại 05 con lợn. Anh D, chị D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, do đó không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila, sơn màu xám trắng, biển kiểm soát 17L1-5191 bị cáo mua lại của anh Phạm Ngọc Q, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nhưng chưa làm thủ tục sang tên, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội do đó cần áp dụng 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[9] Về vấn đề khác trong vụ án:

Đối với 05 chiếc bao tải, 01 đèn pin, bị cáo Phạm Ngọc K đã vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không quản lý được.

Một con lợn bị chết trong chuồng của anh Nguyễn Văn D, không có căn cứ xác định bị cáo làm chết con lợn này, anh D cũng không yêu cầu bồi thường.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, sơn màu xám trắng, biển kiểm soát

17L1-5191.

(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư theo Phiếu nhập kho vật chứng ngày 15 tháng 12 năm 2021).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29 tháng 12 năm 2021).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Thái Bình,
- VKS nhân dân huyện Vũ Thư
- Công an huyện Vũ Thư
- Chi cục THADS huyện Vũ Thư
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở TP;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

Nguyễn Thị Xuân Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền